

Vì vậy, nay quy định lại như sau: *Trường hợp hợp tác xã mua bán xã được giao nhiệm vụ giết thịt để phân phối, điều hòa trong nông thôn, coi như là mổ thịt thay cho mậu dịch quốc doanh và nộp thuế sát sinh theo trọng lượng thịt (kể cả lòng), và theo giá bán thịt của hợp tác xã mua bán xã.*

2. Thông tư số 01-TC/TT ngày 5-1-1965 và số 25-TC/TQD ngày 30-6-1965 có quy định: súc vật bị hồ vờ, rắn cắn, sa hổ, bị nắng, rét, lộn được Mậu dịch thực phẩm xác nhận là còi cọc không thu mua, người chăn nuôi phải mổ thịt được giảm thuế sát sinh. Mức giảm cụ thể do Ủy ban hành chính huyện quyết định.

Giao việc xét giảm thuế sát sinh trong những trường hợp trên đây cho Ủy ban hành chính huyện quyết định, xét ra không thuận tiện cho người có súc vật giết thịt, nhất là đối với những người ở xa Ủy ban hành chính huyện.

Vì vậy, nay quy định lại là *trong những trường hợp kể trên, mức giảm cụ thể do Ủy ban hành chính xã quyết định theo đề nghị của cán bộ phụ trách thu thuế sát sinh ở xã.*

Hà-nội, ngày 7 tháng 1 năm 1966

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

THÔNG TƯ số 07-TC/TQD ngày 5-3-1966 giải thích và quy định chi tiết thi hành chế độ thuế doanh nghiệp mới.

Căn cứ điều 48 của điều lệ thuế công thương nghiệp (quyết định số 200-NQ/TVQH ngày 18-1-1966 của Ủy ban thường vụ Quốc hội) và chỉ thị số 35-TTg/TN ngày 21-2-1966 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính giải thích và quy định chi tiết thi hành thuế doanh nghiệp như sau:

I. AI PHẢI NỘP THUẾ DOANH NGHIỆP

Đề bảo đảm cho Nhà nước nắm và quản lý toàn bộ kinh doanh công thương nghiệp của khu vực tập thể và khu vực cá thể kinh doanh riêng lẻ, thuế doanh nghiệp thu vào tất cả các cơ sở kinh doanh công thương nghiệp tập thể và cá thể, bao gồm:

1. Các hợp tác xã, tổ chức hợp tác và hộ riêng lẻ sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, dưới hình thức làm gia công, mua nguyên liệu bán sản phẩm cho các xí nghiệp, cơ quan Nhà nước hay kinh doanh sản xuất tự do, kể

cả các cơ sở thêu rua, ren, may tay quần áo, làm đồ bạc, đồ ngà mà trước đây nghị định số 67-CP ngày 1-12-1960 của Hội đồng Chính phủ đã quy định được miễn thuế doanh nghiệp.

2. Các hợp tác xã, tổ chức hợp tác và hộ riêng lẻ làm nghề vận tải thủy hay vận tải bộ bằng phương tiện thô sơ như xe ngựa, xe bò, xe trâu, kể cả các loại xe thồ, xe ba gác, xe bò người kéo, xe xích lô chuyên dùng để chở hàng hóa, trước đây chưa thuộc diện phải nộp thuế doanh nghiệp.

3. Các hợp tác xã, tổ chức hợp tác và hộ riêng lẻ làm nghề kiến trúc (làm gia công, sửa chữa hay nhận thầu xây dựng nhà cửa), làm các nghề cưa xẻ gỗ, nề, mộc, quét vôi, sơn cửa...

4. Các hợp tác xã, tổ chức hợp tác và hộ riêng lẻ làm nghề vẽ quảng cáo, kẻ biển, vẽ truyền thần, tranh sơn thủy để bán.

5. Các tổ chức hợp tác và hộ riêng lẻ làm nghề phục vụ, sửa chữa.

6. Các tổ hợp tác và hộ riêng lẻ kinh doanh ngành ăn uống.

7. Các tổ hợp tác kinh doanh ngành thương nghiệp, làm đại lý, ủy thác mua và bán hàng cho thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, hoặc kinh doanh tự do.

8. Các tổ chức hợp tác và hộ riêng lẻ kinh doanh nông nghiệp nhưng (theo điều lệ thuế nông nghiệp hiện hành) lại không thuộc diện nộp thuế nông nghiệp, như nuôi vịt đàn để bán trứng, bán con; ấp vịt; vớt cá bột, cá giống.

II. CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN THUẾ DOANH NGHIỆP

1. Đề chiếu cố những người làm các nghề lặt vặt, thu nhập ít, những trường hợp sau đây được miễn thuế doanh nghiệp:

— Những người già yếu và những người tàn tật, kinh doanh lặt vặt chỉ đủ bảo đảm mức sống tối thiểu cho bản thân;

— Những người đan len, đan sợi gia công cho mậu dịch quốc doanh, những người giữ xe đạp ở những nơi công cộng... Những người làm nghề chuyên chở hành khách bằng xe xích lô, đồ ngang v.v...

2. Những hoạt động sau đây được xem là không thuộc hoạt động công thương nghiệp do đó không phải nộp thuế doanh nghiệp:

— Các tổ đồng y, các ông lang được cơ quan y tế cho phép làm nghề chữa bệnh, hưởng thù lao theo giá do Bộ Y tế quy định. Nếu có tự trồng cây thuốc đem chế biến và trực tiếp dùng thuốc đó để chữa bệnh theo giá Bộ Y tế quy định thì cũng được miễn thuế.

Trường hợp có mua dược liệu, sưu tầm, khai thác cây thuốc đề bốc thuốc hay chế biến thành cao đơn hoàn tán, thuốc nước đề bán, thì phần kinh doanh này phải chịu thuế doanh nghiệp.

— Các họa sĩ sáng tác và bán tác phẩm của mình.

Nếu đem in tác phẩm thành ra nhiều bản (thuê người hoặc tự mình in) đề bán thì phải chịu thuế doanh nghiệp.

— Các xưởng của các trường học sản xuất với mục đích chủ yếu là phục vụ cho việc học tập.

Nếu xưởng của trường bán ra ngoài một phần sản phẩm sản xuất thừa dùng thì cũng được miễn thuế, nhưng xưởng phải đăng ký với cơ quan thu và cơ quan thu có nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, giúp đỡ đề đảm bảo công việc sản xuất của xưởng trường đi đúng hướng là phục vụ cho việc học tập.

3. Những cơ sở sản xuất ra hàng hóa thuộc loại phải chịu thuế hàng hóa, khi bán hàng ra, không phải nộp thuế doanh nghiệp vì đã nộp thuế hàng hóa.

4. Đề chiếu cố vận tải thô sơ ở miền núi, những người làm nghề chuyên chở hàng hóa ở miền núi bằng xe lết, bằng ngựa thồ, bằng xe cút kít đều được miễn thuế doanh nghiệp.

Đề đáp ứng yêu cầu phát triển vận tải hiện nay, ở những vùng điều kiện vận tải khó khăn hoặc phương tiện vận tải thiếu thốn cũng như ở những vùng có nhu cầu đặc biệt về vận tải, Ủy ban hành chính tỉnh có thể xét và quyết định tạm thời chưa thu thuế doanh nghiệp, hoặc cho miễn thuế doanh nghiệp trong một thời gian nhất định đối với các hoạt động vận tải bằng một số loại phương tiện vận tải nhất định ở các vùng đó.

5. Nhằm khuyến khích xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã, các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã nghề muối, nghề cá, có cơ sở sản xuất thủ công nghiệp, đều được miễn thuế doanh nghiệp về các phần sản phẩm thủ công mà hợp tác xã:

— dùng cho sản xuất hoặc xây dựng công trình sản xuất và phúc lợi công cộng của hợp tác xã và của xã (như kho tàng, sân phơi, giếng nước, hồ xí, trường học, trạm xá, công trình thủy lợi v.v...),

— bán cho xã viên trong hợp tác xã đề dùng vào sản xuất (như gạch đề xây hồ xí, sân phơi, giếng nước...).

Thi hành điếm này, nếu gặp những trường hợp không phân biệt được giữa phần sản phẩm xã viên mua đề dùng vào sản xuất, và phần sản phẩm mua đề dùng vào tiêu dùng thì cơ quan thu phải vận dụng đúng đắn đường lối khuyến

khích phát triển sản xuất và xây dựng nông thôn xã hội chủ nghĩa của Đảng và Nhà nước mà có sự chiếu cố thích đáng.

6. Đối với các cơ sở kinh doanh công thương nghiệp gặp khó khăn do thiên tai, địch họa hoặc tai nạn bất ngờ, thì Ủy ban hành chính từ cấp huyện trở lên, theo đề nghị của cơ quan thu, có thể xét giảm hoặc miễn thuế doanh nghiệp trong một thời gian nhất định. Khi xét giảm hoặc miễn thuế, phải nghiên cứu hoàn cảnh cụ thể của từng hộ, từng cơ sở một đề có quyết định miễn giảm thích hợp với mức độ thiệt hại của từng hộ, từng cơ sở, tránh việc miễn giảm đồng loạt cho cả một ngành hoặc cả một vùng.

7. Ngoài các trường hợp quy định ở trên, nếu địa phương xét cần miễn, giảm thuế doanh nghiệp thì phải báo cáo về Bộ Tài chính quyết định.

III. THUẾ SUẤT VÀ CƠ SỞ ĐỀ TÍNH THUẾ DOANH NGHIỆP

Đề phân biệt đối đãi đối với các ngành nghề, khuyến khích nhiều, ít khác nhau, biểu thuế doanh nghiệp xây dựng theo mấy nguyên tắc dưới đây:

— Các ngành sản xuất và vận tải, nói chung, chịu thuế nhẹ hơn các ngành sửa chữa, phục vụ và kinh doanh ăn uống, thương nghiệp (Sản xuất: từ 1% đến 3%; sửa chữa, phục vụ, kinh doanh ăn uống và thương nghiệp: từ 3% đến 5%).

— Nhưng đi vào từng ngành, chính sách cũng có sự phân biệt đối đãi khác nhau. Thí dụ:

Trong thủ công nghiệp, những nghề sản xuất tư liệu sản xuất phục vụ nông nghiệp (như nông cụ, máy bơm, phân bón ruộng...) được hưởng thuế suất thấp nhất (1%); nghề chế biến hoa màu, do hợp tác xã nông nghiệp kinh doanh hoặc do hợp tác xã thủ công nghiệp kinh doanh ở ngay nơi sản xuất, cũng được hưởng thuế suất thấp nhất (1%).

Những nghề sản xuất hàng tiêu dùng thiết yếu được khuyến khích hơn những nghề sản xuất các mặt hàng khác. Thí dụ: sản xuất đồ may mặc, dụng cụ gia đình: thuế suất 2%; sản xuất đồ mỹ nghệ: thuế suất 3%...

Trong ngành phục vụ và ăn uống, những nghề phục vụ nhu cầu thông thường hàng ngày của quần chúng được chiếu cố hơn những nghề khác: thuế suất thu vào nghề cắt tóc, chữa xe đạp (3%) thấp hơn thuế suất thu vào nghề chữa máy thu thanh, chữa đồ điện (4%), hoặc nghề chụp ảnh, vẽ truyền thần (5%); quán bán quà vật, thuế (3%) thấp hơn tiệm trà, cà phê (5%).

Trong thương nghiệp, bán những hàng khó bảo quản như rau, hoa quả tươi, thuế (3%) thấp hơn bán công nghệ phẩm (4%) hoặc bán hương, hoa, vàng, mã (5%) v.v...

Thuế doanh nghiệp tính trên doanh thu của cơ sở kinh doanh và theo biểu thuế kèm theo điều lệ cũng như bảng hướng dẫn việc áp dụng thuế suất thuế doanh nghiệp đính kèm thông tư này.

1. Đối với cơ sở sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, doanh thu chịu thuế là tiền bán thành phẩm, nửa thành phẩm, sản phẩm dở dang, nguyên liệu thừa, phế liệu, phế phẩm, tài sản cố định thừa không dùng đến, tài sản cố định chưa dùng hoặc đang dùng.

Trong công tác quản lý thu, cơ quan thu phải chú ý phát huy tác dụng quản lý của mình, bảo vệ vật tư của Nhà nước để tiết kiệm vật tư, giúp đỡ các hợp tác xã chấn chỉnh tổ chức sản xuất và tổ chức quản lý kinh tế tài chính trong hợp tác xã, uốn nắn những tư tưởng sai lệch của xã viên, cụ thể là:

— Khi hợp tác xã (hay người làm ăn riêng lẻ) bán nguyên liệu thừa thì phải tìm hiểu nguyên nhân giá mua, giá bán, phải giải thích chính sách quản lý nguyên vật liệu, vật tư của Nhà nước, đồng thời bảo đảm thu thuế doanh nghiệp cũng như thuế lợi tức doanh nghiệp đúng và đủ.

Nếu phát hiện có sự vi phạm chính sách quản lý nguyên vật liệu, vật tư của Nhà nước thì phải lập biên bản gửi cho cơ quan có trách nhiệm xử lý.

— Nếu hợp tác xã (hay người làm ăn riêng lẻ) bán phế liệu, phế phẩm thì tiền bán phế liệu, phế phẩm thuộc ngành nghề nào, chịu thuế suất của ngành, nghề đó. Ví dụ: tiền bán mùn cưa của cơ sở chế biến gỗ, thì chịu thuế suất nghề chế biến gỗ 20% (chứ không phải chịu thuế suất 4%); tiền bán sắt, tôn, thiếc vụn của cơ sở sản xuất đồ kim khí thì chịu thuế suất nghề sản xuất đồ kim khí 20% (chứ không phải chịu thuế suất 5%).

— Về bán tài sản cố định thì không thu thuế doanh nghiệp đối với tài sản cố định sa thải mà giá bán chỉ đủ để thu hồi giá trị tàn dư.

Nhằm khuyến khích phát triển sản xuất, cải tiến kỹ thuật, đối với những trường hợp bán tài sản cố định thừa dùng hoặc đang dùng, nếu được Sở, Ty công nghiệp địa phương xác nhận là không có mục đích kiếm lời mà là để giải phóng vật tư ứ đọng hoặc để có tiền mua sắm thêm máy móc để cải tiến kỹ thuật, thì cũng được miễn thuế doanh nghiệp. Trong những trường hợp này, cơ quan thu cần chú ý

theo dõi, kiểm tra chặt chẽ để việc miễn thuế doanh nghiệp tiến hành được đúng đắn, tránh được mọi sự lợi dụng.

2. Đối với cơ sở tiểu, thủ công nghiệp làm gia công, doanh thu chịu thuế là tiền gia công không trừ một khoản phí tồn nào cả.

Để bảo đảm yêu cầu giám đốc của Nhà nước, những cơ sở làm gia công cho các cơ quan, xí nghiệp quốc doanh cũng phải nộp thuế doanh nghiệp; nhưng giá gia công là do Nhà nước quy định, cho nên không cần định thuế suất cao. Vì vậy thuế suất áp dụng đối với các cơ sở làm gia công trước kia quy định đồng loạt là 50%, thì nay điều lệ mới phân biệt hai thuế suất:

— 20%, nếu làm gia công cho xí nghiệp, cơ quan Nhà nước,

— 50%, nếu làm gia công cho các hợp tác xã khác hoặc cho nhân dân nói chung.

Khi thu thuế doanh nghiệp của các cơ sở làm gia công, cần nghiên cứu kỹ giá gia công, nếu thấy xí nghiệp, cơ quan nào chưa thay đổi kịp giá gia công và trong giá gia công này vẫn có cả thuế doanh nghiệp tính theo thuế suất cũ (50%), thì cơ quan thu phải xác định lại doanh thu để thu theo thuế suất 20%; đồng thời phải yêu cầu xí nghiệp, cơ quan gia công thu hồi số thuế 30% trả thừa cho hợp tác xã, và kịp thời điều chỉnh lại giá gia công. Sau đó, cơ quan thu phải theo dõi việc điều chỉnh giá gia công, kiểm tra hạch toán của xí nghiệp, cơ quan Nhà nước và của đơn vị sản xuất, để thu lợi nhuận đối với xí nghiệp cơ quan Nhà nước, cũng như thu thuế lợi tức doanh nghiệp đối với hợp tác xã cho được chính xác.

3. Đối với các cơ sở tiểu thủ công mua nguyên liệu và bán thành phẩm cho Nhà nước

Trước kia thuế doanh nghiệp thu đồng loạt 20%, nay áp dụng điều lệ mới sẽ có cơ sở chịu thuế suất 10%, 20%, có cơ sở chịu thuế suất 30%. Vì vậy, khi thu thuế doanh nghiệp của các cơ sở nói trên, cơ quan thu phải bàn bạc với xí nghiệp, cơ quan Nhà nước để tính lại số thuế doanh nghiệp gồm trong giá thu mua, theo thuế suất mới, để mà điều chỉnh lại giá thu mua, xác định lại doanh thu để mà thu thuế doanh nghiệp cho đúng, đồng thời đảm bảo cho việc thu lợi nhuận đối với xí nghiệp, cơ quan Nhà nước cũng như thuế lợi tức doanh nghiệp đối với hợp tác xã được chính xác.

4. Đối với các cơ sở làm nghề sửa chữa doanh thu chịu thuế là tiền công sửa chữa hoặc giá sửa chữa bao gồm cả tiền vật liệu thay thế (nếu có) và tiền công sửa chữa. Cần phân biệt hai loại sửa chữa:

— Sửa chữa các loại máy móc phục vụ nông nghiệp và chăn nuôi như: sửa chữa máy bơm, máy lô cô, máy xay xát, máy tuốt lúa, máy chế biến nông sản, máy mài thức ăn cho gia súc, v.v... thì coi như sản xuất và áp dụng thuế suất thuế doanh nghiệp 1%.

Sửa chữa ô tô, ca nô, thuế suất 2%.

— Sửa chữa các loại máy nhỏ như máy khâu, máy tính, máy chữ... các loại đồ dùng như đồng hồ, xe đạp... thì coi như phục vụ (thuế doanh nghiệp thu 3% hoặc 4% tùy theo ngành nghề kinh doanh như ghi trong biểu thuế doanh nghiệp).

Những tổ hợp tác sửa chữa xe đạp có nhận lắp ráp xe đạp mới cho mật dịch quốc doanh thì phần lắp ráp xe đạp xếp vào loại « gia công cho xí nghiệp, cơ quan Nhà nước » và chịu thuế suất 2%.

5. Đối với các cơ sở vận tải, doanh thu chịu thuế là giá cước hoặc tiền công vận tải.

Tiền công bốc dỡ không phải chịu thuế doanh nghiệp. Nếu hợp đồng thuê khoán bao gồm cả việc vận chuyển và bốc dỡ thì cơ quan thuế vận chuyển khi tính tiền thuê khoán cần tách riêng tiền bốc dỡ và không tính thuế doanh nghiệp trong số tiền thuê bốc dỡ đó vì cơ sở vận tải không phải nộp thuế doanh nghiệp về phần này, cơ quan thu khi tính thuế doanh nghiệp thì chỉ tính trên số tiền cước vận chuyển thôi.

Làm như vậy là nhằm khuyến khích hợp lý hóa việc sử dụng lao động trong việc vận chuyển hàng hóa; khuyến khích người vận chuyển trực tiếp bốc dỡ hàng do mình vận chuyển.

Trước kia, thuế doanh nghiệp thu 3% vào các cơ sở làm nghề vận tải. Nay theo điều lệ mới, để khuyến khích ngành vận tải, chỉ thu 2,5%. Vì vậy, khi thu thuế doanh nghiệp của các cơ sở này, cơ quan thu phải tính lại số thuế doanh nghiệp gồm trong giá cước và bàn bạc với cơ quan vận tải để điều chỉnh lại giá cước vận tải, xác định lại doanh thu mà thu thuế doanh nghiệp cho đúng, đồng thời đảm bảo việc thu lợi nhuận (nếu có) đối với xí nghiệp, cơ quan Nhà nước, cũng như thu thuế lợi tức doanh nghiệp đối với hợp tác xã được chính xác.

6. Đối với các cơ sở làm nghề kiến trúc, doanh thu chịu thuế là tiền công xây dựng, tiền công sửa chữa công trình hoặc tiền nhận bao thầu xây dựng công trình, gồm cả tiền nguyên liệu, vật liệu.

Không kể là cơ sở nhận xây dựng cho xí nghiệp, cơ quan Nhà nước, cho hợp tác xã hay cho tư nhân, doanh thu về tiền công xây dựng hay sửa chữa công trình đều chịu thuế suất 3%,

và doanh thu về bao thầu xây dựng (gồm cả tiền nguyên liệu, vật liệu) chịu thuế suất 2%.

7. Đối với các cơ sở kinh doanh ngành phục vụ, doanh thu chịu thuế là tiền công sửa chữa, hoặc giá sửa chữa, bao gồm cả tiền vật liệu thay thế (nếu có) và tiền công sửa chữa, tiền công phục vụ hoặc tiền cho thuê nhà cửa, dụng cụ, chịu thuế suất 3%, 4% hay 5% tùy theo nghề kinh doanh như ghi trong biểu thuế.

Nếu cơ sở sửa chữa được phép bán vật liệu thay thế thì doanh thu bán vật liệu phải chịu thuế suất áp dụng đối với ngành thương nghiệp theo loại chịu thuế 4%.

8. Đối với các cơ sở kinh doanh ngành ăn uống, doanh thu chịu thuế là tổng số tiền bán hàng.

Những cơ sở kinh doanh ăn uống có bán thêm một ít món ăn đắt tiền như nem, chả rán, doanh thu chiếm một phần nhỏ, không đáng kể, những cửa hàng bán thịt chó (coi là món ăn bình dân) đều không xếp vào loại cao lâu do đó được nộp theo thuế suất 3%.

9. Đối với các cơ sở kinh doanh thương nghiệp, doanh thu chịu thuế là tổng số tiền bán hàng, hoặc tổng số tiền hoa hồng được hưởng (nếu làm đại lý bán hàng hoặc ủy thác mua hàng cho các xí nghiệp, cơ quan Nhà nước hay cho hợp tác xã mua bán).

Doanh thu bán hàng chịu thuế suất 3%, 4% hay 5% tùy theo nghề kinh doanh như ghi trong biểu thuế. Nếu doanh thu là tiền hoa hồng thì chịu thuế suất 2%.

10. Đối với các cơ sở kinh doanh nông nghiệp không thuộc diện nộp thuế nông nghiệp, doanh thu chịu thuế là tiền bán sản phẩm thuộc các kinh doanh đó, chịu thuế suất 2%.

IV. THỦ TỤC KHAI BÁO, GIỮ SỔ SÁCH, TÍNH THUẾ VÀ NỘP THUẾ

a) Các hợp tác xã, tổ chức hợp tác và hộ riêng lẻ kinh doanh công thương nghiệp (đã được đăng ký kinh doanh công, thương nghiệp) phải khai báo với cơ quan thu ít nhất 10 ngày trước khi bắt đầu kinh doanh, ngừng, thôi kinh doanh hay là thay đổi tổ chức kinh doanh (sáp nhập, phân tán, di chuyển địa điểm...), thay đổi tính chất kinh doanh (chuyển từ chế độ thu mua sang gia công...), thay đổi mặt hàng hoặc sản xuất mặt hàng mới.

Các cơ sở kinh doanh nói trên phải giữ sổ sách kế toán theo đúng chế độ Nhà nước quy định, bán hàng phải cấp hóa đơn, mua hàng phải lấy chứng từ mua. Các hóa đơn, bản sao hóa đơn, cuống hóa đơn và những chứng từ mua bán khác, đều phải giữ gìn, sắp xếp theo từng loại và thứ tự ngày, tháng. Mỗi lần bán từ 2đ trở lên đều phải cấp hóa đơn mặc dù người mua không đòi hóa đơn; bán dưới 2đ được miễn làm hóa đơn, trừ trường hợp người mua đòi hóa đơn thì người bán phải cấp. Cuối mỗi ngày, người kinh doanh phải tổng hợp những khoản bán dưới 2đ không cấp hóa đơn, và làm một hóa đơn tổng hợp các số tiền đã bán lẻ dưới 2đ trong ngày. Mỗi hóa đơn phải làm thành ba bản (hóa đơn đóng thành quyền khi viết thì dùng giấy than): một bản dùng làm tồn căn, một bản giao người mua, một bản do người bán gửi đến cơ quan thu (10 ngày tập trung gửi một lần); mẫu hóa đơn do cơ quan thu quy định. Mỗi khi cơ sở kinh doanh dùng hết một quyền hóa đơn thì phải tổng kết số hóa đơn đã xuất, trị giá hàng và ghi chuyển sang quyền hóa đơn sau cho đến hết một năm, theo nguyên tắc là: hóa đơn phải tổng hợp từng năm, có phân tích ra từng quý.

Các hộ nhỏ được cơ quan thu cho phép giữ sổ sách kế toán đơn giản hoặc được miễn giữ sổ sách, phải giữ những chứng từ mua hàng và hóa đơn bán hàng.

Đề giúp các cơ sở kinh doanh nắm vững được tình hình hoạt động của mình, ngăn ngừa tham ô lãng phí, bảo đảm thu nhập cho xã viên và làm tròn nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước, cơ quan thu phải:

— Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh kê khai mở sổ sách, hóa đơn, hướng dẫn cho họ phương pháp ghi chép và kiểm tra đơn đốc họ chấp hành nghiêm chỉnh;

— Hướng dẫn giúp đỡ các cơ sở sáp nhập lại, hoặc phân tán ra làm tốt việc tập trung hoặc phân chia tài sản;

— Kiểm tra, đơn đốc các cơ sở thôi kinh doanh phải nộp lại đầy đủ cho cơ quan thu các quyền hóa đơn dùng chưa hết, hoặc chưa dùng, để tránh những sự lợi dụng có thể xảy ra về sau; hướng dẫn họ tập trung các quỹ tập thể lên cơ quan chủ quản cấp trên.

Trong tất cả các trường hợp nói trên, cơ quan thu phải hướng dẫn kiểm tra và giúp đỡ các cơ sở kinh doanh kê khai và thanh toán thuế đúng, đủ và kịp thời hạn.

b) Thuế doanh nghiệp thu hàng tháng. Trong thời hạn 5 ngày đầu tháng, các cơ sở chịu thuế

(trừ những cơ sở kinh doanh nhỏ) phải nộp cho cơ quan thu tờ khai doanh thu của tháng trước về từng loại hoạt động (bán sản phẩm, gia công, sửa chữa hay phục vụ...) và về từng nghề kinh doanh, đề nộp thuế theo đúng với thuế suất quy định.

Cơ quan thu có trách nhiệm đơn đốc việc nộp tờ khai, kiểm tra tờ khai, phân loại doanh thu, tính thuế đúng thuế suất và phát hành thông báo kịp thời để đảm bảo cho cơ sở kinh doanh nộp thuế trong thời hạn 10 ngày đầu mỗi tháng, như quy định trong điều 6 của điều lệ.

Đối với các cơ sở kinh doanh riêng lẻ, nếu là cơ sở sản xuất quy mô tương đối, kinh doanh loại hàng cần được quản lý, doanh thu lớn và lên xuống thất thường, thì cơ quan thu phải yêu cầu họ giữ sổ sách và kê khai doanh thu hàng tháng đề nộp thuế như nói ở đoạn trên. Nếu là cơ sở kinh doanh nhỏ, thì cơ quan thu có thể miễn cho họ thủ tục kê khai, và có thể thu thuế đối với họ theo phương pháp cố định doanh thu ba hoặc sáu tháng một lần tùy tính chất và thời vụ của từng ngành nghề. Trong thời gian cố định doanh thu, cơ quan thu phải theo dõi: nếu thấy doanh thu biến chuyển, tăng hoặc giảm khoảng 30%, thì phải xét, kịp thời điều chỉnh lại doanh thu và số thuế đã cố định; để đảm bảo nguyên tắc đóng góp công bằng và hợp lý.

Đối với các hộ kinh doanh không có đăng ký, Liên bộ Tài chính — Nội thương sẽ hướng dẫn riêng về chi tiết thi hành biện pháp xử lý.

THỜI GIAN THI HÀNH

Trong công điện số 11-TC/TQD ngày 2-2-1966, Bộ Tài chính đã hướng dẫn là về thuế doanh nghiệp thì doanh thu tháng 1-1966 thu theo điều lệ cũ; từ doanh thu tháng 2-1966 trở đi thì thu theo điều lệ mới. Như vậy, có nghĩa là bắt đầu áp dụng thuế doanh nghiệp mới đối với doanh thu thực hiện trong tháng 2-1966, kê khai và nộp thuế vào đầu tháng 3-1966.

Hà-nội, ngày 5 tháng 3 năm 1966

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRINH VĂN BÌNH

BẢNG HƯỚNG DẪNÁP DỤNG THUẾ SUẤT THUẾ DOANH NGHIỆP

(ban hành kèm theo thông tư số 05-TC/TQD ngày 5-3-1966 của Bộ Tài chính).

NGÀNH NGHỀ	Thuế suất thu vào :	
	Doanh thu bán hàng	Doanh thu phục vụ
I. NGÀNH SẢN XUẤT TIÊU CÔNG NGHIỆP VÀ THỦ CÔNG NGHIỆP		
I. Sản xuất tư liệu sản xuất		
- Sản xuất các dụng cụ bằng kim khí, gỗ... phục vụ nông nghiệp, nghề cá, nghề muối: máy xay xát gạo, máy tuốt lúa, máy nghiền thức ăn cho gia súc, máy thái khoai, mài sắn, máy chẻ cỏi, xe đay...; Các loại nông cụ: cày, bừa, liềm, hái...; Các loại dụng cụ nghề cá: thuyền đánh cá, mỏ neo, móc câu, trục kéo lưới, bơi chèo, cột buồm, lưới đánh cá...; Các loại dụng cụ nghề muối: máy bơm nước, nồi nấu muối, sêu; trang xức muối...	1 %	
- Sản xuất và sửa chữa các loại phương tiện vận tải thô sơ: thuyền, phà, xe ngựa, xe bò, xe trâu, xe ba gác, xe xích lô, xe cút kít...	1 %	
- Sản xuất các loại máy móc, dụng cụ phục vụ tiêu công nghiệp, thủ công nghiệp: máy cưa, máy bào, máy phay, máy đột dập, kim, búa, ê-tô, mỏ lét...; Các loại máy dệt, khung cửi, máy cung cán bông	2 %	
- Các nghề: đúc, tiện, nguội, gò, sơn, mạ, hàn xì	2 %	
- Sửa chữa ô tô, ca nô	2 %	
2. Khai thác nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu		
a) Khai thác		
- Khai thác đất, cát, sỏi, đá	1 %	
- Khai thác gỗ, củi, bương, tre, nứa, lá, mây, song và các loại lâm sản khác	2 %	
- Chế biến than củi, than quả bàng, than nỏ	2 %	
- Cưa xẻ gỗ, tiện gỗ.	2 %	
b) Sản xuất hóa chất:		
- Sản xuất phân bón, thuốc trừ sâu	1 %	
- Sản xuất các loại át-xít, muối hóa học, phèn đen, phèn kếp... bột sơn, sơn hóa học, bột chì, bột kềm.	2 %	
c) Sản xuất vật liệu xây dựng:		
- Sản xuất vôi	1 %	
- Sản xuất gạch, ngói, ống dẫn nước bằng đất nung, bằng xi-măng, sản xuất granito, bột màu quét vôi	2 %	
- Sản xuất vật liệu xây dựng nhỏ bằng kim khí: bản lề, ê-ke, móc cửa, then chốt cửa...	2 %	
3. Sản xuất, chế biến hoa màu, thực phẩm		
- Xay xát gạo và chế biến hoa màu (khoai, sắn, giồng riềng...) của hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã thủ công nghiệp làm tại chỗ... của các cơ sở sản xuất khác...	1 %	
- Sản xuất các loại bánh đa mì, bánh phở, bánh dày, bún, miến... (bằng khoai, sắn, giồng riềng v.v...)	2 %	
- Sản xuất đậu phụ, tương, dấm và các loại nước chấm bằng cua, cáy	2 %	
- Sản xuất chượp	2 %	
- Sản xuất các loại tôm khô, cá khô	2 %	
- Sản xuất các loại quả, bánh không bằng lương thực chính, kẹo, mứt, ô mai, hoa quả khô...	3 %	
4. Sản xuất đồ may mặc		
- Nghề cung cán bông	2 %	
- Sản xuất go dệt vải	2 %	

09672851

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

NGÀNH NGHỀ	Thuế suất thu vào :	
	Doanh thu bán hàng	Doanh thu phục vụ
— Dệt vải	2 ⁰ / ₀	3 ⁰ / ₀
— Sản xuất đồ may sẵn, đệm, gối, mũ nan, mũ lá, nón, áo toi.	2 ⁰ / ₀	
— May đo		
5. Sản xuất đồ dùng cá nhân và gia đình		
— Sản xuất đồ điện (bếp điện, lò sưởi, chuông điện, đèn đèn bàn, đèn ngủ, đèn chùm, ac-quy, cầu giao điện,	2 ⁰ / ₀	
— Sản xuất các loại đồ dùng bằng :		
— sành, gốm, đất	2 ⁰ / ₀	
— granitô, đá	2 ⁰ / ₀	
— gỗ, mây, song, tre, nứa, lá	2 ⁰ / ₀	
— cói day, gai, vỏ dừa, bẹ ngô, tơ dứa	2 ⁰ / ₀	
— tôn, thiếc, sắt tây cũ	2 ⁰ / ₀	
— xương, sừng, vỏ trai	3 ⁰ / ₀	
— cao su tái sinh, nhựa tái sinh, ni-lông tái sinh	3 ⁰ / ₀	
6. Sản xuất đồ dùng về giáo dục, y tế, văn hóa, đồ chơi trẻ em		
— Đóng sách, vở, kẻ, xén giấy	1 ⁰ / ₀	
— Sản xuất thước kẻ, quân bút, compas học sinh, phấn viết, mực viết, giấy than, giấy nèn, băng đánh máy	1 ⁰ / ₀	
— Sản xuất dụng cụ y tế (không thuộc loại chịu thuế hàng hóa). Các loại thuốc nam thuốc bắc, thuốc chữa bệnh súc vật	1 ⁰ / ₀	
— Sản xuất nhạc cụ	1 ⁰ / ₀	
— Sản xuất dụng cụ thể dục thể thao	1 ⁰ / ₀	
— Sản xuất đồ chơi trẻ em (không làm bằng nhựa, cao su...)	1 ⁰ / ₀	
— Sản xuất các đồ mỹ nghệ bằng vàng bạc (thật và giả), bằng đồi mồi, xương, sừng, ngà, vỏ trai, vỏ ốc, mây, song, tre, đồ thêu rua, ren, sơn mài	3 ⁰ / ₀	
7. Sản xuất các hàng công nghệ khác		
— Sản xuất huy hiệu, hoa giấy, hoa vải, đèn giấy, hộp giấy	3 ⁰ / ₀	
— Sản xuất các loại hàng khác	3 ⁰ / ₀	
II. KINH DOANH NÔNG NGHIỆP MÀ ĐIỀU LỆ THUẾ NÔNG NGHIỆP HIỆN HÀNH QUY ĐỊNH KHÔNG PHẢI NỘP THUẾ NÔNG NGHIỆP		
— Chăn nuôi vịt đàn, ngỗng đàn, ấp trứng vịt	2 ⁰ / ₀	
— Vớt cá bột, cá giống...	2 ⁰ / ₀	
III. NGÀNH VẬN TẢI		
— Vận tải thủy: thuyền, ca nô	2,5 ⁰ / ₀	
— Vận tải bộ: xe ngựa, xe bò, xe trâu, xe thò, xe ba gác, xe xích lô chuyên dùng chở hàng hóa	2,5 ⁰ / ₀	
IV. NGÀNH KIẾN TRÚC		
— Xây dựng và sửa chữa nhà cửa, làm nghề nề, mộc, quét vôi, sơn cửa		3 ⁰ / ₀
— Bao thầu xây dựng và sửa chữa nhà cửa có cả nguyên vật liệu	2 ⁰ / ₀	
V. NGÀNH PHỤC VỤ		
Phục vụ văn hóa, giáo dục, nghệ thuật		
— Khắc dấu, khắc chữ, khắc tranh		3 ⁰ / ₀
— Đánh máy chữ, in rô-nê-ô		3 ⁰ / ₀
— Vẽ truyền thần, vẽ tranh sơn thủy, vẽ quảng cáo, kẻ biển, sơn mạ huy hiệu, chụp ảnh		5 ⁰ / ₀

NGÀNH NGHỀ	Thuế suất thu vào:	
	Doanh thu bán hàng	Doanh thu phục vụ
Phục vụ y tế, dân sinh		
— Sửa chữa xe đạp, mô tô, xích lô, các loại máy nhỏ (máy khâu máy chữ, máy tính), cân, kính, bút máy, quay tông-đơ...		30%
— Cắt tóc, uốn tóc, phòng tắm, giặt là, nhuộm, tẩy hấp, mạng, vá quần áo...		30%
— Sửa chữa đồng hồ, đồ điện, máy thu thanh, máy hát		40%
— Quán trọ, cho thuê phòng cưới, rạp hát, các loại đồ dùng		50%
— Trồng răng, nhổ răng, chữa răng		50%
VI. KINH DOANH NGÀNH ĂN UỐNG		
— Hiệu cao lâu, cửa hàng chả cá, thịt dê, nem chả rán, phòng trà, tiệm cà phê	50%	
— Các kinh doanh về ăn uống khác: mỳ nấu, cháo, miến, quà vặt, nước chè tươi	30%	
VII. THƯƠNG NGHIỆP BUÔN NGỒI		
Làm đại lý bán hàng, ủy thác mua hàng cho thương nghiệp quốc doanh (thuế tính vào tiền hoa hồng)		20%
Tự kinh doanh		
Bán thực phẩm:		
— Rau đậu hoa quả tươi	30%	
— Các loại hàng khô (hành, tỏi, mộc nhĩ, nấm hương)	40%	
— Gà, vịt, ngan, ngỗng, chim, thỏ (sống hoặc mổ sẵn)	40%	
— Trứng gà, trứng vịt (tươi và muối)	40%	
— Thủy sản (tươi, khô, ướp muối)	40%	
— Thuốc lá, thuốc lào	40%	
— Trâu, cau, vò	40%	
— Các thực phẩm khác	40%	
Bán các đồ may mặc:		
— Mũ nón, áo đi mưa bằng lá	40%	
— Guốc, dép lợp	40%	
Bán đồ dùng hàng ngày:		
— Mõ nang, sợi móc, đồ dùng bằng cói, đay, gai, mây, song, tre, nứa, lá	40%	
— Đồ gốm, đá, thủy tinh	40%	
— Tạp hóa	40%	
— Đồng nát, sắt vụn, giấy vụn, các loại đồ cũ bằng kim khí, sành, sứ, thủy tinh, vải	50%	
Bán thuốc chữa bệnh:		
— Các vị thuốc cao đơn hoàn tán	40%	
Bán vật phẩm văn hóa, giáo dục:		
— Nhạc cụ	40%	
— Đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao	40%	
— Văn phòng phẩm, huy hiệu, bì thư	40%	
Bán lâm sản:	40%	
Bán các loại mỹ phẩm:		
— Làm bằng sừng, xương, đồ thêu rua, ren, đồ chạm	40%	
— Bán hương, vàng mã, nến, đồ dùng về ma chay thờ cúng, hoa, đèn bằng giấy, bằng vải	50%	
— Bán chậu hoa, cây cảnh, chim cảnh, cá vàng.	50%	
— Bán các loại hàng khác chưa ghi trong bảng này	40%	

Chú thích: a) Các cơ sở sản xuất thủ công nghiệp, nếu nhận nguyên liệu làm gia công:
 — cho xí nghiệp cơ quan Nhà nước thì nộp thuế doanh nghiệp 20%.
 — cho các hợp tác xã và tư nhân thì nộp thuế doanh nghiệp 50%.
 b) Trong bảng này không ghi các loại hàng chịu thuế hàng hóa.